TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Thu Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 229/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận), (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Vũ M, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1X, phường P, tỉnh Khánh Hòa (cũ là 97/14/6 N, khu phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận), (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày:

Bà và ông Huỳnh Vũ M đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới hỏi, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa) năm 2020. Sau khi kết hôn bà và ông M chung sống tại khu phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố 1X, phường P, tỉnh Khánh Hòa). Quá trình chung sống vợ chồng có hạnh phúc, tuy

nhiên từ tháng 6/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sinh hoạt, thường xuyên to tiếng, ông M có lời nói xúc phạm bà T. Từ tháng 3/2024 đến nay vợ chồng bà không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai và không ai có ý định hàn gắn quay lại. Do mâu thuẫn kéo dài và không còn sống chung cùng nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: bà T và ông M không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Vũ M trình bày:

Ông và bà Bùi Thị T đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới hỏi, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa) năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ ông tại phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, cho đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ tháng 4/2025 đến nay, vợ chồng ông không còn sống chung cùng nhau. Ông không còn tình cảm với bà T nên đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: ông M và bà T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Vũ M. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn ở phường P, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà

giải, đối thoại tại Toà án; Điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân vụ án.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 ngày 16/01/2020 nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà T trình bày: Từ tháng 6/2023, bà và ông M bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sinh hoạt, thường xuyên to tiếng, ông M có lời nói xúc phạm bà T. Từ tháng 3/2024 đến nay vợ chồng bà không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai và không ai có ý định hàn gắn quay lại. Ông M biết bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông M đồng ý ly hôn với bà T nhưng vắng mặt.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà T và ông M trình bày ông, bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; Điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân vụ án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị T.

1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Vũ M.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001206 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa). Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số: 03, ngày 16/01/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Diệu